



VÀI NÉT THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TRẺ EM ĐƯỜNG PHỐ Ở HÀ NỘI

• **ThS. NGÔ THỊ KIM THOA - ThS. LÊ THỊ THUY HẰNG**
Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

1. Giới thiệu chung về trẻ em đường phố

Hiến pháp Việt Nam năm 1992 có nêu: "Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân". Xây dựng xã hội công bằng, văn minh trong đó trước hết là "Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo cơ hội bình đẳng để ai cũng được học hành" là một trong những tư tưởng chỉ đạo của Chiến lược phát triển giáo dục nước ta trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hoá. Trẻ đường phố là tồn tại tất yếu thì việc đáp ứng nhu cầu giáo dục cho trẻ đường phố để các em có cuộc sống hữu ích trong tương lai, góp phần phát triển, ổn định, văn minh và công bằng của xã hội là một trong những mục tiêu cần thực hiện của chiến lược phát triển giáo dục.

Thực hiện các văn bản luật pháp, cam kết quốc tế về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em cũng như đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ đường phố, nhiều hình thức chăm sóc, giáo dục trẻ đường phố đã ra đời. Có thể kể đến một số mô hình dạy văn hóa và dạy nghề cho trẻ em đường phố như ở Hà Nội "Nhà tình thương", quận Hai Bà Trưng và "Mái ấm 19/5" quận Hoàn Kiếm; TP. Hồ Chí Minh có "Hội bạn thiếu nhi vào đời sớm" và "Mái ấm"; TP. Huế có "Nhà trẻ em đường phố";... Tùy theo các mức độ khác nhau, các mô hình nêu trên đã góp phần nâng cao trình độ học vấn và hướng nghiệp cho một bộ phận trẻ đường phố, giúp các em có thêm kiến thức, kinh nghiệm để cải thiện cuộc sống và định hướng tương lai cuộc đời mình.

Tuy nhiên, giáo dục trẻ em đường phố còn nhiều hạn chế, các loại hình còn lẻ tẻ, thiếu tập trung và thường không thuộc quản lí của ngành giáo dục nên còn có những hạn chế đáng kể về

nội dung giáo dục, hình thức tổ chức và cách thức tiến hành. Đặc biệt việc tổ chức, thu hút trẻ đường phố đến học chưa triệt để, thiếu sự quản lí, theo dõi hỗ trợ và đánh giá,... nên hầu như chỉ có số ít trẻ đường phố được đảm bảo một phần nào quyền được hưởng giáo dục. Chính vì vậy số lượng trẻ em đường phố được tiếp cận với giáo dục còn rất hạn chế.

Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ từ các Bộ, ngành khác nhau, hiện nay khoảng hơn 23.000 trẻ đường phố đang sống ở các thành phố. Trình độ học vấn của trẻ đường phố nhìn chung rất thấp vì đa số là những trẻ em bỏ học sớm, thất học và thậm chí một số em mù chữ và tái mù chữ. Điều tra của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội, trẻ em đường phố từ 6 - 16 tuổi chưa từng được đi học chiếm 4,7%; Bỏ học ở cấp I: 34%; Bỏ học ở cấp II: 58,7% và tương ứng ở cấp III: 2,6%. Trẻ đường phố có nhiều cảnh ngộ khác nhau, thông thường các em phải lo toàn bộ cho bản thân từ việc kiếm kế mưu sinh. Chính vì vậy phần lớn các em không có cơ hội được vui chơi, học tập, chăm sóc, không có một cuộc sống an toàn, được bảo vệ như những trẻ em bình thường khác. Tuy nhiên nhu cầu học văn hóa kết hợp với học nghề, gắn với lợi ích thiết thực cho bản thân và cho cuộc sống sau này thì không phải không có. Theo kết quả nhiều cuộc khảo sát của Viện Nghiên cứu Thanh niên, Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam thì tỉ lệ trẻ đường phố có nhu cầu được tiếp tục học tập không phải là thấp (dưới 15 tuổi khoảng 50%, trên 15 tuổi khoảng 25%).

2. Thực trạng về giáo dục trẻ em đường phố ở Hà Nội



Bảng 1: Các đối tượng được khảo sát

Đối tượng	SL
1. Trẻ em thuộc đối tượng điều tra	80
2 GV tiểu học và THCS (5GV trường chính quy và 4 GV lớp học tình thương)	9
3. Phụ huynh/ người đỡ đầu trẻ	11
4. Cán bộ quản lí trường tiểu học và THCS và mái ấm	4
5. Cán bộ quản lí Sở GD & ĐT ; Cán bộ Phòng GD & ĐT	5
6. UBND Quận, UB chăm sóc GD, TE thành phố; Quận; UBND phường	11
7. Tổ chức phi chính phủ; Hội bảo trợ TE thành phố	2
Tổng số	121

Nghiên cứu thực trạng trẻ em đường phố tại Hà Nội về giải pháp đảm bảo quyền được hưởng giáo dục cho trẻ em đường phố của nhóm đề tài B2005-23-80 đã tiếp cận với 121 người với các đối tượng được nêu ở bảng 1.

Tập trung lấy thông tin qua phiếu hỏi và phỏng vấn xung quanh vấn đề giáo dục trẻ em đường phố, nhóm đã tiến hành lấy thông tin, tổng hợp và phân tích kết quả như sau (xem bảng 2)

Bảng 2: Trình độ học vấn của trẻ đường phố

Nội dung	Có		Không				
	SL	%	SL	%			
Em đã bao giờ đi học chưa?	73	91,25	7	8,75			
Em có tham dự loại hình lớp học nào hiện tại không?	19	23,75	61	76,25			
Nếu có em tham dự vào lớp mấy?							
Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8
2	2	7	2	3	1	1	1
Nếu không, lớp cuối cùng em tham dự trước khi em bỏ là lớp mấy?							
Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8
5	10	15	10	9	5	4	3

***Lớp học cao nhất các em đã học**

Trong số 80 trẻ được phỏng vấn thì có 73 trẻ đã đi học nhưng bỏ học và đang đi học. Số liệu cho thấy lớp học cao nhất trẻ đã tham gia dưới biểu đồ sau:

Xem biểu đồ 1; 2: Lớp học cao nhất trẻ đường phố đã học ở các hình thức trường học

Trong số đó có sự phân bố ở các lớp chính quy và tình thương/phổ cập

Xem biểu đồ 3: Phân bố số lượng trẻ học loại hình lớp học chính quy và phổ cập

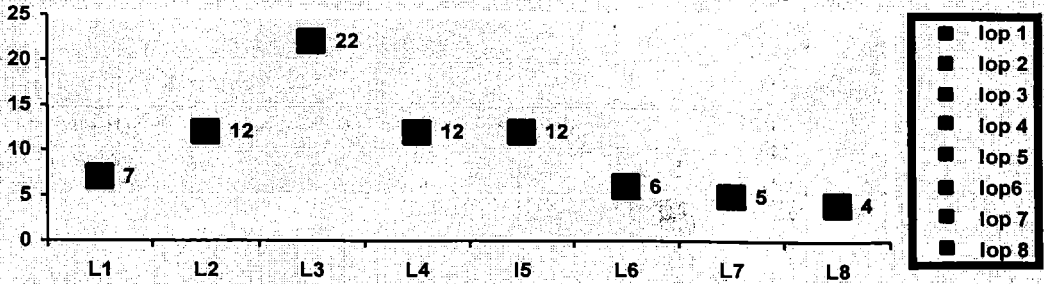
Trong số 73 trẻ đã đi học thì trình độ hiện có của các em chủ yếu ở bậc tiểu học và lớp học cao nhất các em đã qua là lớp 3. Hiện nay, ngoài các trẻ bỏ học đều đã học ở 2 loại hình trường học chính quy và không chính quy. Riêng những em đang theo học, đa số các em theo học lớp học không chính quy (có 17 em, chiếm 89,5%), các em đi học hầu như rất thất thường. Có 2 em đang học trong trường chính quy ở quận Hoàn Kiếm. Với tỉ lệ trẻ đường phố học ở loại hình lớp học chính quy và lớp học tình thương/phổ cập, tính ở thời điểm lớp học cao nhất các em đã qua thì số trẻ học ở lớp học tình thương/phổ cập lớn hơn lớp học chính quy.

Quận Ba Đình làm tốt hơn các quận huyện khác công tác giáo dục trẻ em đường phố. Hơn một nửa số trẻ được phỏng vấn ở quận Ba Đình

đang được tới trường học. Con số này là nhiều hơn tất cả các quận huyện khác cộng lại.

Trong các cuộc thảo luận nhóm tập trung, trẻ em được hỏi là các em nghĩ sẽ gặp phải điều gì nếu

như các em xin tham gia vào các lớp học không chính quy. Ở tất cả các quận huyện ngoại trừ quận Đống Đa, có một sự đồng thuận giữa trẻ em là các em sẽ ngay lập tức hoặc là cuối cùng sẽ được chấp nhận sau khi các em đã trả lời tất cả các câu hỏi của giáo viên về hoàn cảnh gia đình hoặc sau khi đã điền vào một bản xin học hoặc yêu cầu bố mẹ, người giám hộ hay cán bộ thành viên dự án giúp đỡ hoặc giới thiệu các em.



Biểu đồ 1: Lớp học cao nhất trẻ đường phố đã học

Riêng ở quận Đống Đa, các tình huống khi trẻ muốn đăng kí xin học ở trường được các em trả lời đó là: “Giáo viên hoặc những người bạn đang được đi học sẽ giúp em đăng kí vào học” (chiếm 27%); “giáo viên không đồng ý cho em vào học vì em là trẻ đường phố không rõ địa chỉ và người nuôi dưỡng” (24,3%); “bảo vệ của trường sẽ tống cổ em vì em là một trẻ đường phố” (21,6%).

Những cảm giác về việc bị loại trừ cho dù đã được biện minh hay không vẫn liên tục xuất hiện. Khi mà giáo dục trong các trường chính quy được quan tâm nhiều thì trên thực tế lại có rất nhiều trẻ khác bị loại trừ khỏi hệ thống giáo dục. Lí do là vì các em từ những gia đình di cư, không có bất kì giấy phép nào để sống tại Hà Nội hoặc các em là đối tượng không đáng tin tưởng, khó dạy dỗ, dễ ảnh hưởng tới chất lượng, uy tín và doanh thu của trường.

Phỏng vấn nhóm trẻ hiện nay không đi học/bỏ học về nhu cầu học. Khi hỏi 61 trẻ thuộc nhóm đối tượng này về nhu cầu đăng kí đi học thì có 55,7% trả lời là mong muốn được đăng kí đi học, có 31% ý kiến cho rằng không muốn đăng ký đi học và 13,3 % ý kiến cho là còn phân vân. Đa số các em đều không biết rõ các thủ tục xin đăng kí xin học và cũng không biết sẽ xin học vào đâu thì được nhận. Hơn một nửa những em hiện đang không đi học nói rằng các em muốn được đến trường, nhưng có tới 73,8% ý kiến trả lời là không biết đăng kí vào học như thế nào và đăng ký học ở đâu, chỉ có 26,2% biết các thông

tin này. Có nhiều em nói là muốn đến trường nhưng thực sự lại không phải thế. Đối với trẻ đường phố sống thoát li khỏi ra đình, thiếu sự kiểm soát, kèm cặp của gia đình và những trẻ sống đường phố vì mục đích kiếm sống sẽ khó khăn rất nhiều khi tham gia vào các lớp học ở trường.

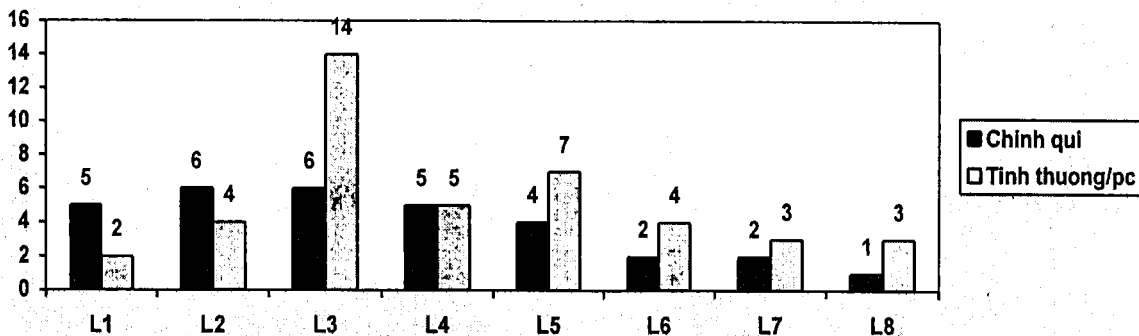
Nghiên cứu thực tiễn giáo dục trẻ đường phố có thể thấy các vấn đề cơ bản sau:

- Về đối tượng trẻ đường phố:

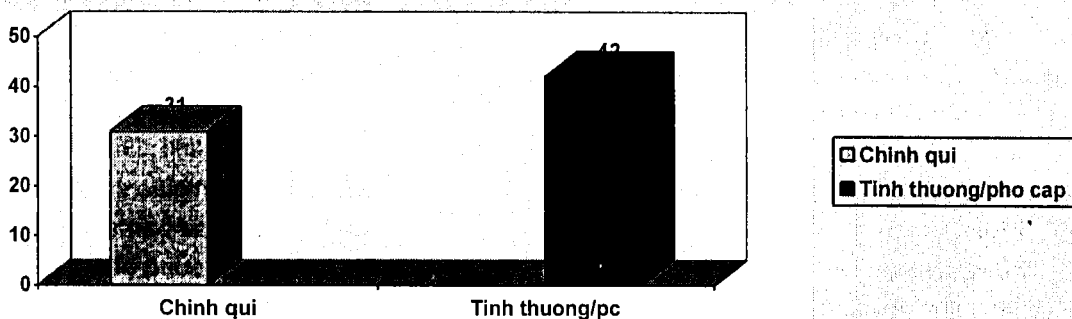
Mặc dù các báo cáo cho thấy trẻ đường phố dường như giảm đi. Nhưng xu thế người lao động từ các tỉnh ngoài nhập cư ngày càng lớn, những biến động nhanh chóng và mạnh mẽ trong đời sống văn hoá, xã hội cũng là những yếu tố làm tăng số lượng trẻ đường phố. Dự báo ở các thành phố lớn, nơi tập trung nhiều đầu mối văn hoá, kinh tế, xã hội sẽ là điểm đến của trẻ đời nhà đi kiếm sống, theo gia đình hoặc tự ý muốn rời bỏ gia đình lên sống nơi đường phố.

Chất lượng học tập của trẻ đường phố nhìn chung thấp hơn so với trẻ khác. Đặc biệt khả năng đọc viết và tính toán cơ bản của trẻ có hạn chế đáng kể. Nhiều trẻ đường phố chưa có cơ hội được tiếp cận giáo dục, một số trẻ đã đi học lại tái mù chữ. Mặc dù trẻ rất thích được đi học, tuy nhiên có khá nhiều rào cản đối với các em, Việc tiếp thu bài khó khăn và sự phân biệt đối xử là 2 vấn đề lớn nhất mà các em không thích khi đến trường.

- Về các loại hình giáo dục cho trẻ đường phố



Biểu đồ 2: Lớp học cao nhất trẻ đường phố đã học ở các hình thức trường học



Biểu đồ 3: Phân bố số lượng trẻ học loại hình lớp học chính quy và phổ cập

Tại Hà Nội, có ba loại hình trường lớp giáo dục cho trẻ đường phố đó là: Giáo dục không chính thức; giáo dục không chính quy; Giáo dục chính quy.

Hình thức lớp học chính quy đảm bảo các yêu cầu về chất lượng cơ sở vật chất, trường lớp, năng lực giáo viên, các hoạt động trong và ngoài nhà trường và môi trường học tập bình đẳng. Trẻ đường phố học trong các trường lớp chính quy có thể học lên các cấp học cao hơn trong hệ thống giáo dục quốc dân. Tuy nhiên chất lượng học tập của trẻ đường phố còn có nhiều hạn chế hơn so với các bạn khác trong cùng một môi trường học tập.

Các lớp học tình thương/phổ cập nhìn chung còn mang tính chắp vá, thiếu hệ thống; Còn hạn chế về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên, chương trình dạy học. Lương giáo viên và

các hoạt động của các lớp học chủ yếu từ nguồn tài trợ hoạt động dự án nên tính ổn định chưa cao. Học sinh học xong các lớp học tình thương, muốn học tiếp ở các cấp học cao hơn trong trường lớp chính quy còn gặp nhiều khó khăn trong thủ tục hành chính, sổ học bạ và hồ sơ dự tuyển.

- Về điều kiện học tập và môi trường học tập

Thời gian bố trí ở các trường học chính quy là 5 buổi/tuần và các lớp học phổ cập/tình thương từ 3 đến 5 buổi/ tuần cho khối lượng kiến thức cung cấp theo chương trình. Nhưng do đặc điểm phải đi làm để kiếm sống nên việc đảm bảo thời gian lên lớp của trẻ theo quy định là hạn chế. Trung bình trẻ phải lao động trong ngày từ 1 đến 3 giờ, do đó trẻ có thể vắng mặt vào một số buổi học hoặc thời gian dành cho học tập ở nhà và chuẩn bị bài lên lớp dường như chỉ được



thực hiện sơ sài, chiếu lệ.

Vẫn còn nhiều em thiếu các điều kiện học tập như sách giáo khoa, dụng cụ học tập. Còn có tình trạng trẻ học chay, không có sách. Các nguồn cung cấp sách và dụng cụ học tập của trẻ chủ yếu từ nhà tài trợ, các bạn lớp trên cho mượn lại sách cũ. Sách trong thư viện của các trường học vẫn chưa dành cho trẻ đường phố mượn về nhà học tập mà mới chỉ dành cho giáo viên sử dụng tham khảo hoặc học sinh mượn tại thư viện. Ở các lớp phổ cập/ tình thương tình trạng thiếu sách giáo khoa và dụng cụ học tập phổ biến hơn ở các lớp học chính quy.

- Về vấn đề giáo viên:

Đa số các giáo viên khảo sát đều được tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn về công tác xã hội. Tuy nhiên, còn thiếu về kiến thức, kĩ năng dạy trẻ đường phố.

Giáo viên lúng túng khi sử dụng chương trình hiện nay cho nhóm trẻ đường phố. Nội dung chương trình còn chưa phù hợp với đối tượng, có nhiều nội dung quá khó, có những nội dung trẻ thường xuyên được trải nghiệm nên hiểu biết sâu sắc nhưng lại chiếm thời gian khá lớn. Một số nội dung kiến thức kĩ năng tự bảo vệ, phòng tránh các nguy cơ từ cuộc sống đường phố, giáo dục lối sống, kĩ năng xã hội và pháp luật cần trang bị cho trẻ nhưng vẫn còn thiếu.

Giáo viên chưa có cách tiếp cận hợp lí trong điều chỉnh dạy học cho trẻ đường phố, nên việc tiến hành còn cứng nhắc, chưa đảm bảo hiệu quả. Việc xử lí tình huống dạy học và giáo dục trong lớp học còn hạn chế đáng kể. Đặc biệt trong các lớp học tình thương, sự quản lí và giám sát chuyên môn, thực hiện theo chương trình của giáo viên còn thiếu tình hệ thống, chưa đáp ứng chuẩn quản lí của ngành giáo dục.

- Về sự tham gia của các đơn vị có liên quan

Hiện nay chỉ có một số đơn vị trường chính quy như Trường THCS Chương Dương - Quận Hoàn Kiếm; Trường THCS Thái Thịnh - Quận Đống Đa đang nhận trẻ đường phố. Tuy nhiên,

hình thức tiếp nhận này còn lẻ tẻ và không cho thấy sự quan tâm thực sự của ngành giáo dục đối với vấn đề giải quyết tình trạng thiếu cơ hội tiếp cận giáo dục của trẻ.

Sự tham gia của Ủy ban dân số gia đình và trẻ em trong tổ chức các lớp học tình thương cho trẻ đường phố lại dựa theo sáng kiến và tài trợ của các nhà hảo tâm và dự án hợp tác quốc tế (chủ yếu là tổ chức Plan và UNICEF). Do thiếu sự tham gia của ngành giáo dục nên vấn đề quản lí chương trình và chất lượng học tập cũng như các vấn đề cấp bằng và chuyển cấp học sang lớp học chính quy cũng còn nhiều bất cập. Đối với ngành giáo dục hoàn toàn có đủ tiềm năng trong tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục trẻ đường phố, tuy nhiên các giải pháp sử dụng các nguồn lực sẵn có và ngân sách hỗ trợ hoạt động này vẫn chưa được đề cập.

Nếu có sự phối hợp và hỗ trợ giữa các ban ngành và các cấp có thẩm quyền trong mục tiêu đảm bảo cơ hội và tìm kiếm các giải pháp thì việc đảm bảo quyền học tập của trẻ đường phố sẽ đạt những hiệu quả thiết thực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Buồm, *Trẻ lang thang cơ nhỡ - Thực trạng và giải pháp (1993- 1995)*; Viện Nghiên cứu thanh niên.
2. Chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn từ 1993-2000. Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam.
3. Học viên Thanh thiếu niên Việt Nam, *Trẻ em lao động làm thuê tại TP. Hồ Chí Minh*, Hà Nội, 12/1999.
4. Các văn bản quốc tế và Việt Nam về chăm sóc giáo dục, bảo vệ trẻ em.

SUMMARY

The author presents and analyzes the current situation of education for street children in Hanoi.